

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG KHÊ
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2022/HS-ST
Ngày 29/12/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG KHÊ, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Tiến và ông Trịnh Xuân Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Phan Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 29/12/2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2022/TLST-HS ngày 05/12/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2022/QĐXXST-HS ngày 15/12/2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phạm Quốc V (Tên gọi khác: Không); sinh ngày: 03/8/2004 (đến ngày phạm tội 17 tuổi 11 tháng 26 ngày); nơi sinh: Xã Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Xóm X, xã Đ, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc A, sinh năm 1973 (bị cáo trong vụ án) và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1981; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/9/2022 đến nay; có mặt.

2. Họ và tên: Phạm Ngọc A (Tên gọi khác: Không); sinh ngày: 02/10/1973; nơi sinh: Xã H, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Xóm X, xã Đ, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thường V (đã chết) và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1945; có vợ là Nguyễn Thị P, sinh năm 1981 và 02 đứa con, đứa lớn sinh năm 2004 (bị cáo trong vụ án), đứa nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/10/2022 đến nay; có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại* (chị Trương Thị P, sinh năm 2001, đã chết), gồm: Ông Trương Văn H, sinh năm 1976 và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1977; đều có địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh (bố, mẹ của chị Trương Thị P). Bà Hoàng Thị T ủy quyền cho ông Trương Văn H tham gia tố tụng (Văn bản ủy quyền ngày 05/10/2022); có mặt.

- *Người làm chứng:*

Anh Ngô Xuân Đ, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

Anh Lê Thanh T, sinh năm 1990 (vắng mặt); anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987 (vắng mặt); anh Lê Hữu H, sinh năm 1987 (có mặt); đều có địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

Anh Trần Văn H, sinh năm 1983; địa chỉ: Xóm Y, xã Đ, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Ngọc A được UBND xã Đ ký hợp đồng chở cát để xã làm đường bê tông liên thôn tại thôn T, xã Đ theo chủ trương xây dựng nông thôn mới. Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 30/7/2022, Phạm Ngọc A điều khiển xe ô tô tải, biển kiểm soát 38H-016.35 cùng con trai là Phạm Quốc V chở cát từ bờ sông ở xóm X, xã Đ đến đổ tại đường liên thôn T, xã Đ. Khi đến địa điểm đổ cát, do không thấy người nhận cát nên Phạm Ngọc A xuống xe gọi điện thoại, còn Phạm Quốc V di chuyển từ ghé phụ sang ghé lái điều khiển xe ô tô để đổ cát. Đến khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày sau khi đổ cát xong, Phạm Quốc V (không có giấy phép lái xe) ngồi ghé lái điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 38H-016.35 quay về bến. Phạm Ngọc A ngồi ở bên ghé phụ biết V không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng A vẫn để cho con mình điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 38H-016.35. Đến khoảng 06 giờ 45 phút cùng ngày, khi đang đi trên đường liên thôn T thì gặp xe ô tô tải biển kiểm soát 37C-130.72 do anh Ngô Xuân Đ, sinh năm 1992, trú tại thôn T, xã Đ điều khiển đi ngược chiều. Do đường hẹp, hai xe không tránh được nhau nên Phạm Quốc V điều khiển xe ô tô lùi để tránh và nhường đường cho xe của anh Đ đi qua. Quá trình lùi xe ô tô, do V không chú ý quan sát phía sau, không có tín hiệu báo lùi nên khi xe lùi được khoảng 20m thì đuôi xe ô tô do V điều khiển đã va chạm vào đầu xe mô tô hiệu Vision, biển kiểm soát 38B1-268.66 do chị Trương Thị P, sinh năm 2001, trú tại thôn T, xã Đ điều khiển đi cùng chiều phía sau làm chị P và xe mô tô ngã xuống đường. Xe ô tô do V điều khiển lùi đè lên người và xe mô tô gây tai nạn. Hậu quả chị P chết tại chỗ, xe mô tô bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ được xác định tại đoạn đường trục thôn T, xã Đ, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh. Phía Tây Bắc là hướng đi làng trại; phía Đông Nam là hướng đi cầu C, thôn T; phía Đông Bắc và Tây Nam tiếp giáp với đất trồng keo lá tràm của bà Cao Thị M, thôn T, xã Đ. Đường trục thôn nơi xảy ra tai nạn được đổ bê tông rộng 3,1m, có lề phía Đông Bắc rộng 1m bằng cỏ.

Quá trình khám nghiệm lấy mép tường phía Đông Bắc đường trục thôn T (tường viết nội dung về bảo vệ rừng) làm mốc cố định. Lấy mép đường bên trái hướng làng trại đi ra cầu C (hướng Tây Bắc đến Đông Nam) làm mép chuẩn. Kết quả khám nghiệm phát hiện các dấu vết như sau:

Dấu vết cày (đánh số 1): Từ mốc cố định đo về hướng Nam 4,35m là đầu vết cày trên mặt đường trục thôn; vết cày chạy theo hướng Bắc - Nam dài 5,3m, gồm nhiều vết song song, nơi rộng nhất 0,6m; đầu vết cày đo đến mép chuẩn là 0,13m, cuối vết cày đo đến mép chuẩn là 1,4m.

Xe mô tô biển kiểm soát 38B1-268.66 (đánh số 2): Xe mô tô ngã nghiêng bên trái nằm trên mặt đường bê tông, đầu xe hướng Tây Nam, đuôi xe hướng Đông Bắc, bụng xe hướng Tây Bắc, lưng xe hướng Đông Nam. Trục bánh sau xe mô tô cách đầu vết cày là 3,35m, đo đến mép chuẩn là 0,6m; trục bánh trước xe mô tô đo đến mép chuẩn là 1,85m; xe bị hư hỏng một số bộ phận, tắt máy, trên thân xe bám dính cát.

Tử thi (đánh số 3): Tử thi được xác định là Trương Thị P, sinh năm 2001, trú tại thôn T, xã Đ, huyện Hương Khê. Tử thi nằm ngửa, đầu hướng Đông Bắc, chân hướng Tây Nam, đầu tử thi đo đến mép chuẩn là 0,2m, chân tử thi đo đến mép chuẩn là 1,7m. Đầu tử thi bị biến dạng, cách trục bánh sau xe mô tô là 1,4m. Tại vị trí dưới đầu tử thi có một số chất mô cơ thể màu trắng hồng (nghi là não người) kích thước 0,2x0,15m.

Xe ô tô tải biển kiểm soát 38H-016.35 (đánh số 4): Xe ô tô tải dừng đỗ trên đường trục thôn, tắt máy, thùng xe rỗng, mặt thùng bám dính cát. Trục bánh sau bên trái xe ô tô đo đến đầu tử thi là 2,8m, trục bánh sau đo đến mép chuẩn là 0,6m, trục bánh trước xe ô tô đo đến mép chuẩn là 1,1m, xe ô tô đầu hướng Đông Nam, đuôi hướng Tây Bắc. Tại vị trí mặt lặn bánh sau ngoài cùng bên trái xe ô tô cách chân van 45cm ngược chiều kim đồng hồ có dấu vết bám dính chất dịch màu trắng hồng kích thước 20cmx15cm (nghi là não người).

Kết quả khám nghiệm 02 phương tiện tham gia giao thông liên quan đến vụ tai nạn xe ô tô tải biển kiểm soát 38H-016.35 và xe mô tô biển kiểm soát 38B1-268.66 có các dấu vết để lại trên phương tiện liên quan đến vụ tai nạn.

Kết luận giám định pháp y tử thi số 773/KL-KTHS ngày 16/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Hà Tĩnh, xác định: Đầu, mặt biến dạng. Vùng ngực, bụng có các vết hằn tụ máu, kích thước 30x40cm. Mặt trong cánh tay phải, từ vai xuống cổ tay phải có các vết hằn tụ máu. Mặt trước cánh tay trái có vết hằn tụ máu kích thước 15x10cm. Gãy xương sườn số 2, 3, 4, 5, 6 cung trước bên trái. Nguyên nhân chết của chị Trương Thị P do đa chấn thương.

Kết luận giám định số 792/KL-KTHS ngày 23/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh xác định: Xe ô tô mang biển kiểm soát 38H-016.35 và xe mô tô mang biển kiểm soát 38B1-268.66 có va chạm với nhau. Thanh chắn kim loại phía sau thùng xe ô tô và cung trước chắn bùn bánh trước xe mô tô là vị trí va chạm đầu tiên của hai phương tiện. Hai phương tiện va chạm cùng chiều với nhau, khi xe mô tô chưa ngã xuống. Xe ô tô mang biển kiểm soát 38H-016.35 với chị Trương Thị P có va chạm với nhau. Bánh phía sau ngoài cùng bên trái xe ô tô với phần đầu của nạn nhân là vị trí va chạm đầu tiên. Các dấu vết tại phần bên trái xe mô tô mang biển kiểm soát 38B1-268.66 được hình thành do xe va chạm với mặt đường khi ngã xuống. Không đủ cơ sở kết luận tốc độ của xe ô tô mang biển kiểm soát 38H-016.35 và xe mô tô mang biển kiểm soát 38B1-268.66 tại thời điểm ngay trước khi xảy ra tai nạn.

Kết luận định giá tài sản số 41/KL-HĐĐG ngày 22/10/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Hương Khê, kết luận phần hư hỏng xe mô tô biển kiểm soát 38B1-268.66 giá trị 2.105.040đ.

Về vật chứng thu giữ, xử lý: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu TMT, số loại KC, màu sơn xanh, biển kiểm soát 38H-016.35 đăng ký mang tên Hợp tác xã sản xuất, kinh doanh và tổng hợp xã P và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Vision, màu sơn đen đỏ, biển kiểm soát 38B1-268.66 đăng ký mang tên chị Trương Thị P, Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn, gia đình bị cáo Phạm Ngọc A và Phạm Quốc V đã tự nguyện bồi thường toàn bộ phần dân sự chi phí mai táng và tổn thất tinh thần cho đại diện gia đình chị Trương Thị P với số tiền 275.000.000đ. Nay đại diện gia đình bị hại không có yêu cầu bồi thường và có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự, xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 56/CT-VKS-HK ngày 30/11/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Phạm Quốc V về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự; bị cáo Phạm Ngọc A về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Phạm Quốc V, Phạm Ngọc A khai nhận về hành vi của mình như nội dung trên và không có ý kiến gì tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng của các bị cáo thể hiện sự ăn năn hối cải, xin được giảm nhẹ hình phạt và cải tạo, giáo dục tại địa phương.

Đại diện hợp pháp của bị hại có mặt không có yêu cầu bồi thường gì và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Quốc V về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ; bị cáo Phạm Ngọc A về tội Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham

gia giao thông đường bộ. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 91; 101 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Quốc V từ 20 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 40 đến 48 tháng. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt tiền bị cáo Phạm Ngọc A 15 đến 20 triệu đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Quốc V, Phạm Ngọc A tự nguyện khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án trên. Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa như Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản, kết luận khám nghiệm tử thi, phương tiện liên quan trong vụ tai nạn và các biên bản, kết quả điều tra là phù hợp. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 06 giờ 45 phút ngày 30/7/2022, tại đường liên thôn thuộc thôn T, xã Đ, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh, Phạm Quốc V không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 38H-016.35 lùi để tránh xe ô tô tải do anh Ngô Xuân Đ đang điều khiển đi ngược chiều. Do V không chú ý quan sát phía sau, không có tín hiệu báo lùi nên thanh chắn kim loại phía sau thùng xe ô tô do V điều khiển đã va chạm vào cung trước chắn bùn bánh trước xe mô tô biển kiểm soát 38B1-268.66 do chị Trương Thị P điều khiển đi cùng chiều phía sau. Hậu quả làm chị Trương Thị P tử vong tại hiện trường do đa chấn thương và xe mô tô biển kiểm soát 38B1-268.66 bị hư hỏng thiệt hại tài sản giá trị 2.105.040đ. Bị cáo Phạm Ngọc A biết rõ con mình là Phạm Quốc V không có giấy phép lái xe ô tô nhưng vẫn để cho Việt lái xe ô tô tải biển kiểm soát 38H-016.35 tham gia giao thông gây tai nạn hậu quả làm chết người như trên.

[3] Bị cáo Phạm Quốc V lái xe ô tô tải biển kiểm soát 38H-016.35 không tuân thủ quy định khi tham gia giao thông đường bộ, vi phạm khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định hành vi bị nghiêm cấm “*Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định*”; vi phạm Điều 16 Luật giao thông đường bộ quy định về lùi xe “*Khi lùi xe, người điều khiển phải quan sát phía sau, có tín hiệu cần thiết và chỉ khi nào thấy không nguy hiểm mới được lùi*” nên đã gây ra tai nạn hậu quả làm chết 01 người, do đó đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a

khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự, thuộc trường hợp “Không có giấy phép lái xe theo quy định” có khung hình phạt “*phạt tù từ 03 năm đến 10 năm*”. Hành vi của Phạm Ngọc A vi phạm khoản 10 Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định hành vi bị nghiêm cấm “*Giao xe cơ giới, xe máy chuyên dùng cho người không đủ điều kiện để điều khiển xe tham gia giao thông đường bộ*”, gây thiệt hại cho người khác thuộc trường hợp “*làm chết người*”, do đó đã phạm vào tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt “*phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm*”. Vì vậy, Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Phạm Quốc V theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự và bị cáo Phạm Ngọc A theo điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự an toàn của hoạt động giao thông đường bộ và sự an toàn về tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó, cần phải xử lý nghiêm để đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[5] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi xảy ra tai nạn các bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại đầy đủ cho gia đình bị hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; bị cáo Phạm Ngọc A phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Phạm Ngọc A được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, các bị cáo được đại diện gia đình bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Phạm Quốc V từ năm học lớp 1 đến lớp 12 đều đạt học sinh giỏi của trường, nhiều năm đạt học sinh giỏi cấp huyện và tỉnh, năm 2019 được UBND huyện Hương Khê tặng giấy khen; bị cáo Phạm Ngọc A có mẹ bà Nguyễn Thị X (được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Ba) là người có công với cách mạng, bản thân bị cáo A có nhiều đóng góp cho phong trào xây dựng nông thôn mới, được tặng Giấy khen trong công tác mặt trận năm 2021..., do đó các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Bị cáo Phạm Quốc V đến thời điểm phạm tội mới 17 tuổi 11 tháng 26 ngày nên được áp dụng chính sách hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại Chương XII của Bộ luật Hình sự, nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội. Nhưng xét về khả năng nhận thức của bị cáo, ý thức tham gia giao thông, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không thuộc trường hợp để miễn trách nhiệm hình sự hoặc áp dụng các biện pháp quy định tại Mục 2 và Mục 3 Chương XII Bộ luật Hình sự, mà cần thiết phải xử phạt tù đối với bị cáo, tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, nhiều năm liền là học sinh giỏi, có nơi cư trú rõ ràng... nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt áp dụng; đồng thời không

cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo để tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người dưới 18 tuổi phạm tội như lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

Đối với bị cáo Phạm Ngọc A phạm loại tội ít nghiêm trọng, xâm phạm an toàn, trật tự công cộng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ; có nhân thân tốt, do đó cần xử phạt hình phạt tiền đối với bị cáo như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là đủ nghiêm và phù hợp.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các điều, khoản, điểm; tội danh; hình phạt và biện pháp áp dụng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Đại diện của bị hại không có yêu cầu gì về bồi thường thiệt hại, nên không xem xét.

- Đối với tài sản, đồ vật, tài liệu trong giai đoạn điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp là đúng quy định pháp luật, hiện nay Cơ quan thi hành án dân sự huyện Hương Khê không còn quản lý vật chứng, tài sản trong vụ án nên không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Quốc V;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 264; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Ngọc A;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Quốc V phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ; bị cáo Phạm Ngọc A phạm tội Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Phạm Quốc V 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 40 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Quốc V cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Hương Khê,

tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt hoặc thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc A số tiền 15.000.000đ.

3. Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đại diện của bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND huyện Hương Khê;
- CQĐT CA huyện Hương Khê;
- CQTHAHS CA huyện Hương Khê;
- UBND xã Đ;
- Chi cục THADS huyện Hương Khê;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu HSVA - VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng